



fēi xíng

飞行

Verb · (of planes etc) to fly

Example Sentences

fēi jī zài tiān kōng zhōng fēi xíng
飞机在天空中飞行。

The airplane is flying in the sky.

zhè jià fēi jī jiāng fēi xíng shí gè xiǎo shí cái néng dào dá mù dì dì
这架飞机将飞行十个小时才能到达目的地。

This airplane will fly for ten hours before it can reach its destination.

niǎo ér zài tiān kōng zhōng fēi xíng
鸟儿在天空中飞行。

Birds fly in the sky.

Trace each character, then write the word on your own.

飞 飞 飞 飞 飞 飞

行 行 行 行 行 行 行 行 行